TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 149/2021/QĐST-HNGĐ	*Quận 7, ngày 19 tháng 3 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 803/2020/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 12 năm 2020 về việc "Ly hôn", giữa:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Diễm T, sinh năm 1974

Bị đơn: Ông Đào Phước H, sinh năm 1971

Cùng địa chỉ: Số 502/37/6A đường H, tổ 24, khu phố 3A, phường B, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, khoản 4 Điều 397 và Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 11 tháng 3 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 11 tháng 3 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Nguyễn Thị Diễm T và ông Đào Phước H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Diễm T và ông Đào Phước H thuận tình ly hôn (Giấy chứng nhận kết hôn số 02, quyển số 01 do Ủy ban nhân dân xã M, huyện L, tỉnh Đ cấp ngày 29/01/2004).

2.2. Về con chung: Bà Nguyễn Thị Diễm T và ông Đào Phước H xác định có 02 con chung tên Đào Nguyễn Cát T, sinh ngày 03/8/2004 và Đào Nguyễn Kim H, sinh ngày 19/3/2007. Hai bên thỏa thuận bà Nguyễn Thị Diễm T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục hai trẻ T và H cho đến khi thành niên. Việc cấp dưỡng cho con do hai bên tự thỏa thuận, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ông Đào Phước H có quyền đi lại trông nom, chăm sóc và giáo dục con chung. Vì quyền, lợi ích của con, khi có yêu cầu của một hoặc hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng cho con.

2.3. Về tài sản chung: Bà Nguyễn Thị Diễm T và ông Đào Phước H tự thỏa thuận, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về nợ chung: Bà Nguyễn Thị Diễm T và ông Đào Phước H xác định không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.5. Về án phí: Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm bà Nguyễn Thị Diễm T tự nguyện chịu 150.000 (một trăm năm mươi ngàn) đồng, nhưng được trừ vào số tiền bà T đã nộp là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng; hoàn trả lại cho bà T 150.000 (một trăm năm mươi ngàn) đồng, theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2019/0042013 ngày 18/12/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà T đã nộp đủ án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân TP.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 7;
- Chi cục THADS Quận 7;
- Các đương sự;
- UBND xã M, huyện L, tỉnh Đ (GCNKH số 02, quyển số 01 đăng ký ngày 29/01/2004);
- Lưu hồ sơ vụ án. (*TK Thu*)

THẨM PHÁN

Phạm Văn Thạnh